

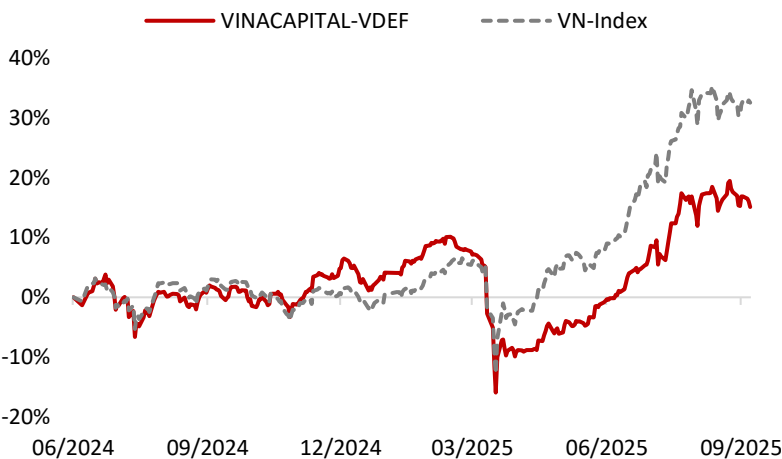
VINACAPITAL-VDEF

Chiến lược đầu tư

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động thông qua quá trình nghiên cứu và phân tích kỹ lưỡng, lựa chọn những cổ phiếu có kỳ vọng mang lại lợi nhuận ổn định trong trung và dài hạn đến từ tăng trưởng vốn và các khoản cổ tức.

Quỹ đầu tư tập trung chủ yếu vào cổ phiếu niêm yết của các công ty có mô hình kinh doanh vững chắc, dòng tiền và tài chính lành mạnh và khả năng trả cổ tức cao trong dài hạn.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VDEF

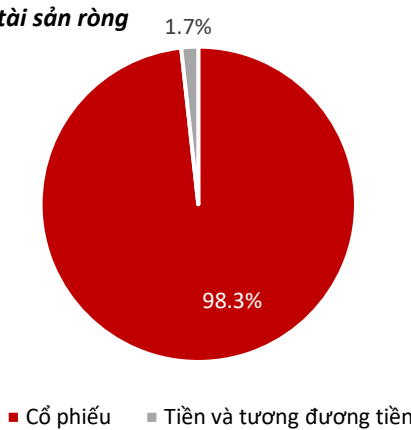
	VINACAPITAL-VDEF	VN-Index
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	249.0	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	11,510.2	
Lợi nhuận tháng 09/2025 (%)	(2.0)	(1.2)
Lợi nhuận từ đầu năm 2025 (%)	9.7	31.2
Lợi nhuận kép trung bình 3 năm (%/năm)	-	-
Lợi nhuận kép trung bình 5 năm (%/năm)	-	-
Lợi nhuận kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	11.7	24.8
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	15.1	32.5

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com
Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



Thông tin quỹ

Ngày thành lập	24/06/2024
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng 1.5% >= 12 tháng 0.5% >= 24 tháng
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, Từ thứ Hai đến thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

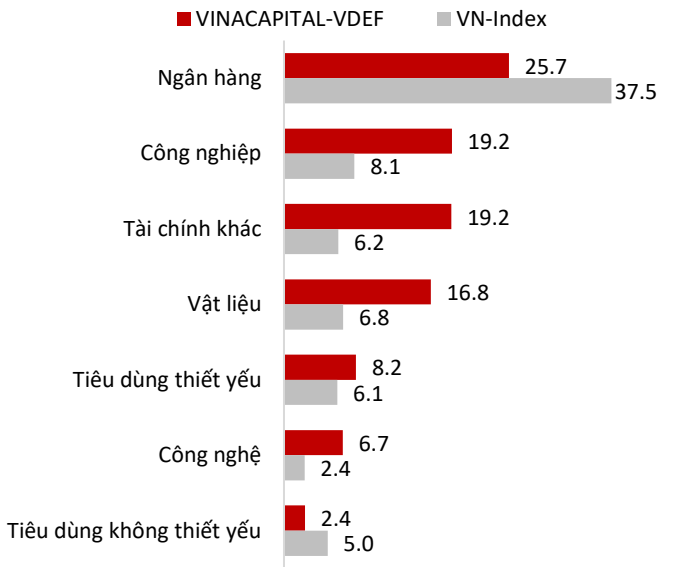
Chỉ số danh mục cổ phiếu

	VINACAPITAL-VDEF	VN-Index
Chỉ số P/E 2025 (x)	11.2	13.1
Chỉ số P/B 2025 (x)	1.9	2.0
Chỉ số ROE 2025 (%)	16.7	15.5
Tỷ suất cổ tức (%)	2.5	1.7
Vòng quay danh mục (%)	-	-
Hệ số Sharpe	0.5	1.2
Hệ số Beta	0.9	1.0
Số lượng cổ phiếu	24	414

Nguồn: dự báo của VinaCapital

Phân bổ theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn		
Cổ phiếu	Ngành	% Giá trị tài sản ròng
PVI	Tài chính khác	11.4
CTG	Ngân hàng	8.1
MBB	Ngân hàng	7.8
GMD	Công nghiệp	7.0
HPG	Vật liệu	6.3
REE	Công nghiệp	4.7
FPT	Công nghệ	4.4
SSI	Tài chính khác	4.3
HDB	Ngân hàng	4.3
BVH	Tài chính khác	3.5

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VDEF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Sau bốn tháng tăng trưởng liên tiếp, thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam điều chỉnh trong tháng 9 khi chỉ số VN-Index giảm 1,2%, dù vẫn tăng 31,2% tính từ đầu năm.

Thị trường mở đầu tháng với tâm lý tích cực, đưa VN-Index đạt đỉnh lịch sử 1.696,3 điểm vào ngày 4/9. Tuy nhiên, áp lực chốt lãi, lực bán ròng mạnh từ khối ngoại, cùng tâm lý thận trọng trước thời điểm FTSE Russell công bố quyết định nâng hạng thị trường đã khiến chỉ số giảm về 1.661,7 điểm vào cuối tháng.

Phần lớn các nhóm ngành đều giảm trong tháng, ngoại trừ bất động sản tăng mạnh 11,9%, chủ yếu nhờ Vingroup (VIC) tăng 36,3%. Thanh khoản thị trường sụt giảm đáng kể do tâm lý thận trọng; giá trị giao dịch bình quân mỗi phiên trên ba sàn giảm 32% so với tháng 8, còn 37,6 nghìn tỷ đồng, nhưng vẫn cao hơn mức trung bình các tháng đầu năm.

Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng với tổng giá trị 27 nghìn tỷ đồng trong tháng 9, nâng lũy kế bán ròng 9 tháng đầu năm lên 104,6 nghìn tỷ đồng.

Về kinh tế vĩ mô, GDP Việt Nam quý III/2025 tăng 8,2%, đưa tăng trưởng 9 tháng lên 7,9%, tiệm cận mục tiêu cả năm trên 8%. Động lực chính đến từ công nghiệp – xây dựng (tăng 8,7%) và dịch vụ (tăng 8,5%).

Cụ thể, dù chịu ảnh hưởng từ chính sách thuế quan của Mỹ, ngành chế biến chế tạo vẫn tăng mạnh 12,7% trong tháng 9 và 10,4% trong 9 tháng, trong khi xuất khẩu tăng tương ứng 24,7% và 16,0%. Ngành du lịch tiếp tục phục hồi với lượng khách quốc tế tăng 21,5%, song tiêu dùng nội địa chưa bứt phá, khi tổng mức bán lẻ (loại trừ giá) tăng 7,2% trong 9 tháng đầu năm, không đổi so với nửa đầu năm.

Giải ngân đầu tư công là điểm sáng nổi bật, tăng 43% trong 9 tháng, theo số liệu từ Bộ Tài chính. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đăng ký và giải ngân tăng lần lượt 15,2% và 8,5% trong 9 tháng, phản ánh niềm tin dài hạn của nhà đầu tư quốc tế vào môi trường đầu tư của Việt Nam.

Về cân đối vĩ mô, lạm phát vẫn được kiểm soát tốt với chỉ số CPI bình quân tăng 3,3% trong 9 tháng đầu năm. Tuy nhiên, việc duy trì lãi suất thấp và ổn định tỷ giá sẽ thách thức hơn trong thời gian tới, khi tăng trưởng tín dụng đã đạt 13%, mặt bằng lãi suất huy động bắt đầu nhích nhẹ (10–50 điểm cơ bản tùy kỳ hạn), và tỷ giá USD/VND tăng 3,7% từ đầu năm.

CẬP NHẬT QUỸ VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

Giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ của VINACAPITAL-VDEF giảm 2.0% trong tháng 9/2025, nhưng tính từ đầu năm, quỹ vẫn tăng 9,7%.

Trong tháng, nhiều doanh nghiệp trong danh mục đầu tư của quỹ ghi nhận diễn biến tích cực, củng cố triển vọng lợi nhuận khả quan cho cả năm 2025.

Hòa Phát (HPG) tiếp tục mở rộng hoạt động kinh doanh với kế hoạch chào bán ra công chúng và niêm yết Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát (HPA). HPA dự kiến phát hành tối đa 30 triệu cổ phiếu, tương đương 11,8% vốn điều lệ hiện tại. Về sản xuất kinh doanh, HPG tiêu thụ 849 nghìn tấn thép trong tháng 8, tăng 13,8% so với cùng kỳ năm trước, đưa sản lượng 8 tháng đầu năm đạt 6,95 triệu tấn, tăng 21,2% so với cùng kỳ.

Sacombank (STB) sau khi đạt mức tăng trưởng lợi nhuận 35% trong 6 tháng đầu năm, dự kiến sẽ hoàn nhập đáng kể dự phòng rủi ro trong nửa cuối năm, qua đó đưa lợi nhuận năm 2025 vượt kỳ vọng.

Vào ngày 8/10/2025, FTSE Russell đã chính thức công bố nâng hạng TTCK Việt Nam từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi thứ cấp, có hiệu lực từ 21/9/2026, và cần có thêm một lần rà soát vào tháng 3/2026. Đây là bước ngoặt quan trọng mở ra giai đoạn phát triển mới cả về quy mô và chất lượng cho TTCK Việt Nam.

Định giá thị trường hiện vẫn hợp lý cho đầu tư dài hạn, với P/E của VN-Index cho năm 2025 ở mức 13,9 lần, tương đương với mức trung bình 10 năm. Với tăng trưởng kinh tế đang trên đà tích cực, các doanh nghiệp niêm yết có thể đạt mức lợi nhuận cao hơn kỳ vọng trong 6 tháng cuối năm và đây sẽ là động lực chính cho TTCK trong thời gian tới. Đáng chú ý, hơn một nửa mức tăng 31,2% tính từ đầu năm của VN-Index là do đóng góp của nhóm cổ phiếu thuộc Tập đoàn Vingroup và GELEX, điều đó mở ra cơ hội đầu tư vào những cổ phiếu khác có kết quả kinh doanh tốt và định giá ở mức hợp lý do chưa tăng nhiều từ đầu năm.

Lợi nhuận hằng tháng													
	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	LN từ đầu năm
2024	-	-	-	-	-	-1.3%	1.0%	0.9%	0.7%	-1.2%	0.9%	4.0%	4.9%
2025	-0.8%	5.0%	-3.8%	-13.3%	4.4%	5.5%	6.4%	9.9%	-2.0%				9.7%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo.

Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.